Contractubex® Gel

MERZ

Gel bôi ngoài da điều trị sẹo

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ. Để thuốc ngoài tầm tay trẻ em.

Thành phần: Trong 100g gel chứa:
Hoạt chất: Dịch chiết xuất hành tây 10g, Heparin natri 5000 I.U., Allantoin 1g.
Tá dược: Acid sorbic, Methyl-4-hydroxybenzoate, hương liệu Fragrance 231616, Xanthan gum, Polyethylene glycol 200, nước tinh khiết.

Đặc Tính Dược lực học
Nhóm dược phẩm điều trị: các thuốc điều trị sẹo khác

Mã ATC: D03AX

Contractubex có tác dụng chống tăng sinh phì đại, chống viêm, làm mềm và phẳng mô sẹo.

Chất chiết xuất hành tây có tác dụng chống viêm bằng cách ngăn chặn sự phóng thích chất trung gian gây sưng viêm và có tác dụng chống dị ứng. Chất chiết xuất hành tây ngăn chặn sự tăng trưởng của nguyên bào sợi từ các nguồn gốc khác nhau và đặc biệt là của nguyên bào sợi sẹo lồi. Ngoài tác dụng ngăn chặn sự phân bào, thuốc đã được chứng minh làm giảm sự hình thành chất gian bào từ nguyên bào sợi (ví dụ: proteoglycans).

Ngoài ra, chất chiết xuất hành tây cũng có chức năng diệt khuẩn. Những đặc tính này thúc đẩy quá trình lành vết thương sơ khởi và chống hình thành sẹo ngoài chức năng sinh lý.

Heparin chống viêm, chống dị ứng, chống tăng sinh phì đại và tăng cường giữ nước cho mô. Nó cũng có tác dụng làm mềm cấu trúc collagen.

http://vnras.com/dug/

Để điều trị sẹo, tác dụng chống sưng viêm của herapin và tác dụng của nó trên các thành phần trong chất gian bào của mô liên kết thì quan trọng hơn tác dụng chống huyết khối được biết của nó.

Allantoin làm vết thương mau lành; nó có tác dụng phủ đầy biểu mô và tăng khả năng kết hợp nước của tế bào. Ngoài ra, các đặc tính thúc đẩy-thẩm thấu và làm tróc lớp sừng da giúp cải thiện tính hiệu quả của những hoạt chất khác có trong Contractubex.

Ngoài ra, allantoin cũng có tác dụng làm dịu, nên làm giảm chứng ngứa thường xuất hiện khi sẹo hình thành.

Tác dụng hiệp lực của việc kết hợp các hoạt chất này nằm ở sự ngăn chặn mạnh mẽ việc tăng sinh phì đại của nguyên bào sợi và đặc biệt là việc gia tăng tổng hợp collagen một cách bệnh lý.

Đặc tính dược động học
Không áp dụng

Chỉ định:
Contractubex được sử dụng để điều trị sẹo lồi, sẹo phì đại, hạn chế cử động do sẹo (các vết sẹo dày, nhô cao, và đôi khi khác màu so với vùng da xung quanh), sẹo biến dạng làm mất thẩm mỹ sau phẫu thuật, sẹo do đoạn chi, các trường hợp bỏng và tai nạn; các dạng co cứng như co cứng Dupuytren (co cứng tay) và co cứng gân do chấn thương và sẹo lõm (các sẹo tạo thành lỗ hoặc vết nhăn trên da).

Chống chỉ định:
Không nên dùng thuốc này đối với các bệnh nhân quá mẫn với chất chiết xuất hành tây, heparin sodium, allantoin, axit sorbic hoặc methyl-4-hydroxybenzoate (parabens) hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Liều lượng và cách dùng
Bôi lên da hoặc các mô sẹo vài lần mỗi ngày và mat-xa nhẹ cho đến khi thuốc hoàn toàn thấm vào trong da. Trong trường hợp sẹo cũ và đã cứng, có thể bôi thuốc và băng vết sẹo bằng gạc thấm thuốc qua đêm.

Tùy theo kích cỡ sẹo và độ co cứng, việc điều trị sẽ cần vài tuần hay vài tháng. Đặc biệt khi điều trị sẹo mới, tránh những kích thích cơ thể như quá lạnh, tia cực tím hay mát-xa quá mạnh.

Cảnh báo đặc biệt và thận trọng khi sử dụng:
Contractubex chứa methyl-4-hydroxybenzoate, có thể gây dị ứng (có thể xuất hiện muộn).
Contractubex chứa axit sorbic, có thể gây phản ứng tại chỗ ở vùng da có bôi thuốc, ví dụ như viêm da tiếp xúc.

Tương tác:
Cho đến nay chưa có bằng chứng nào về tương tác với các thuốc khác.

Có thai và cho con bú:
Cho đến nay chưa thấy có rủi ro trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

Tác dụng không mong muốn:
Tác dụng không mong muốn được báo cáo thường là những phản ứng tại chỗ tại vùng điều trị.

Các tác dụng không mong muốn sau đây được báo cáo từ công trình nghiên cứu trên 592 bệnh nhân được điều trị với Contractubex:

Phổ biến: ngứa, ban đỏ, giãn mạch hình sao và teo sẹo

Không phổ biến: tăng sắc tố da, teo da

Bên ngoài phạm vi những cuộc thử nghiệm lâm sàng, các tác dụng không mong muốn sau đây đã được báo cáo khi sử dụng Contractubex; tần suất không thể đánh giá được dựa trên cơ sở dữ liệu hiện hành:

Rối loạn tổng quát và tình hình tại vùng điều trị:
Sưng, đau tại vùng điều trị

Những rối loạn da và mô dưới da:
Mày đay, phát ban, ngứa, ban đỏ, rát da, mụn nhỏ, viêm da, cảm giác bỏng rát ở da, cảm giác căng cứng ở da.

Những rối loạn hệ miễn dịch:
Mẫn cảm (phản ứng dị ứng)

Nhiễm khuẩn:
Da nổi mụn mủ

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều: Chưa có tình trạng quá liều được báo cáo.

Qui cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 10g. Hộp 1 tuýp 50g.

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ không quá 25 °C.

Hạn dùng: 48 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Để thuốc ngoài tầm tay trẻ em

Sản xuất bởi: Merz Pharma GmbH & Co. KGaA
Địa chỉ công ty: Eckenheimer Landstr. 100, 60318 Frankfurt am Main, Germany
Địa chỉ nhà máy: Ludwigstr. 22, 64354 Reinheim, Germany

Phân phối bởi: Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Hoàng Khang 276 Bis Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

MN 53220, MC 654 VN